

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 3 - 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Xuân Cúc;
- Ông Trần Hữu Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4A/2025/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm: 1997; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm T trình bày:

Chị và anh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

hay cãi nhau nên ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng có gặp mặt nhau nhưng không có giải pháp đoàn tụ gia đình, nay chị không còn tình cảm với anh T1 yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T1: Do anh T1 vắng mặt nên không có lời trình bày. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuy nhiên anh Thanh vắng M không có lý do, do vậy không có lời trình bày của anh T1. Anh Thanh vắng M xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Về con chung: Chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 08/12/2014, không yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Minh T1.

Về con chung: Giao chị T tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 08/12/2014, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Anh Nguyễn Minh T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không đến Tòa. Căn cứ vào

các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Minh T1.

Chị Trần Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia Tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, do đó được công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ kiện chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con đôi với anh Nguyễn Minh T1.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T1 đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính tình, hay cãi nhau nên ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, quá trình ly thân chị đi làm công nhân và thuê nhà trọ ra ngoài sinh sống, không còn quan tâm đến anh T1, không có giải pháp đoàn tụ gia đình; xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy có cơ sở hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Nguyễn Minh T1.

[3] Về con chung: Giao chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 08/12/2014, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh T1

2. Về con chung: Giao chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 08/12/2014, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Minh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006782 ngày 23-10-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Thành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Phụng